

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường
và Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên
thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số
367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên
thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân thành phố quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân thành
phố trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về
đất đai trên địa bàn thành phố Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị
bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất
đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban
nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Huế;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6386/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 44 thủ tục hành chính (TTHC) bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã (*Có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2026 và bãi bỏ các TTHC tại các Quyết định cụ thể như sau:

- Bãi bỏ TTHC từ số 2088 đến số 2101, từ số 2103 đến số 2119, từ số 2253 đến số 2256, từ số 2258 đến số 2267 tại Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Huế;

- Bãi bỏ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố Quyết định danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bãi bỏ TTHC từ số 01 đến số 14 mục I, mục II của Phụ lục I; TTHC từ số 01 đến số 04 mục I, từ số 1 đến số 08 mục II của Phụ lục II tại Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; được thay thế; bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bãi bỏ Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bãi bỏ Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử từ số 188 đến số 195, từ số 198 đến số 220, từ số 221 đến số 234 tại số thứ tự XIII của Phụ lục I và quy trình nội bộ, quy trình điện tử tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Giám đốc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 2774/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành	Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.
2	1.013825	Chuyển hình thức sử dụng đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.
3	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền

		đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	phố Huế. - Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Huế.		quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.
4	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	- Quyết định số 445/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường.	Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.
5	1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.
6	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và

					Môi trường. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.
7	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành có liên quan
8	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không.
9	1.013994	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa

					được cấp Giấy chứng nhận. + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực, Cơ quan thuế.
10	1.013993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
11	1.013995	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng

		nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký			nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
12	1.013992	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức

					nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan phối hợp: cơ quan thuế.
13	1.013988	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước

					ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
14	1.013980	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư.

		đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
15	1.013977	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
16	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
17	1.013833	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước,

		hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên			tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
18	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước

		với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm			ngoài. + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
19	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức

					trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.
20	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan thuế.

21	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.
22	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các

		quyền theo quy định			quyền của: (ii) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực; - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.
23	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại

					giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư . - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
24	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.
25	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn

					đầu tư nước ngoài; + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
26	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong

					nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
27	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ

					về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. + Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực hoặc UBND cấp xã - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế.
28	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại

					giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã; cơ quan thuế.
29	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: (i) tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; (ii) người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;

					+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
30	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		Đất đai	- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp giao đất để quản lý cho tổ chức. + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với cộng đồng dân cư được giao đất để quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.
B	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất,	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của	Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

		không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế.
2	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Huế. - Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Huế. - Quyết định số 445/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi	Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế.
3	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký

			trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường.		đất đai, Cơ quan thuế.
4	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế.
5	1.014284	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Cơ quan Thuế.
6	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp sử

					dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê. + Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 119, khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế.
7	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng

					quản lý đất đai cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban có liên quan.
8	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư (1.014275)		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Không.
9	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		Đất đai	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan, người trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực.
10	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường

		viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở			cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế.
11	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.
12	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.

13	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.
14	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót		Đất đai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.